TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 464/2022/DS-ST
Ngày: 26/9/2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doãn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Rỹ

2. Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Ông Phan Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 254/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 304/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 247/2022/QĐST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng H**

Trụ sở: 54A NCT, Quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hoàng L, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Q, sinh năm 1974 (Văn bản ủy quyền số 3897/2020/UQ-TGĐ12 ngày 20/7/2020; ông Phạm Văn T, sinh năm 1984 và ông Võ Minh Th, sinh năm 1983 (Văn bản ủy quyền số 5551/2022/GUQ-TGĐ12 ngày 01/8/2022).

2. Bị đơn: Ông Đoàn Nguyễn Anh D, sinh năm 1965

Cư trú tại: 516/1 PTH, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 27/7/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng H có ông Võ Minh Th là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 12/01/2017, Ngân hàng H– chi nhánh Cộng Hòa (sau đây gọi tắt là Ngân hàng H) và ông Đoàn Nguyễn Anh D có ký Hợp đồng cho vay số 12/2017/HĐCV-MSB và khế ước nhận nợ số 12/2017/CVCN ngày 12/01/2017, nội dung: Số tiền vay: 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng). Mục đích vay: mua sắm đồ dùng gia dụng. Lãi suất cho vay: 19%/năm, tính trên dư nợ thực tế và điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng H, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày 12/01/2017 đến ngày 12/01/2022. Phương thức trả nợ: trả nợ gốc, lãi hàng tháng; số kỳ trả nợ 60kỳ, ngày trả nợ đầu tiên vào ngày 10/02/2017, các kỳ trả nợ tiếp theo được trả vào ngày 10 hàng tháng, số tiền phải trả mỗi kỳ 4.409.894đồng. Kỳ cuối trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi còn lại.

Ngày 12/01/2017 Ngân hàng H đã giải ngân số tiền 170.000.000 đồng cho ông D theo khế ước nhận nợ số 12/2017/CVCN ngày 12/01/2017.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông D thường xuyên không thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi theo đúng cam kết của hợp đồng. Đến tháng 06/2018 ông D ngưng không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào dù ngân hàng H nhiều lần nhắc nhở. Căn cứ vào các điều khoản thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ ngày 12/01/2017 ngân hàng H chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu của ông D sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 10 và yêu cầu ông D trả nợ trước hạn theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng cho vay.

Nay, ngân hàng H yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Đoàn Nguyễn Anh D phải thanh toán số tiền tổng cộng là 309.817.450 đồng (bao gồm nợ gốc là 147.886.158 đồng, nợ lãi trong hạn là 101.385.078 đồng và nợ lãi quá hạn là 60.546.214 đồng), tiền lãi tính đến ngày 26/9/2022. Ông D tiếp tục phải thanh toán số tiền lãi phát sinh từ ngày 27/9/2022 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán dứt nợ

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Đoàn Nguyễn Anh D đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông D vẫn vắng mặt không lý do chính đáng. Ông D không có bản trình bày lời khai của mình về vụ án cũng như Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngân hàng H và hợp đồng tín dụng số: Hợp đồng cho vay số 12/2017/HĐCV-MSB ngày 12/01/2017, khế ước nhận nợ số 12/2017/CVCN ngày 12/01/2017, xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bị đơn có địa

chỉ cư trú tại Quận 8 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8.

Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thu ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn thiếu tổng cộng là 309.817.450 đồng (bao gồm nợ gốc là 147.886.158 đồng, nợ lãi trong hạn là 101.385.078 đồng và nợ lãi quá hạn là 60.546.214 đồng), tiền lãi tính đến ngày 26/9/2022. Ông D tiếp tục phải thanh toán số tiền lãi phát sinh từ ngày 27/9/2022 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán dứt nợ. Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét, đơn khởi kiện của Ngân hàng H và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về "tranh chấp hợp đồng tín dụng". Do bị đơn cư ngụ tại Quận 8, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8,Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn- Ngân hàng Hcó đại diện theo ủy quyền là ông Võ Minh Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn – ông Đoàn Nguyễn Anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Do cả nguyên đơn và bị đơn trong vụ án đều vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét, Ngân hàng Hyêu cầu ông Đoàn Nguyễn Anh D phải thanh toán số tiền còn thiếu của Hợp đồng cho vay số 12/2017/HĐTD tính đến ngày 26/9/2022 là 309.817.450 (Ba trăm lẻ chín triệu tám trăm mười bảy nghìn bốn trăm năm mươi) đồng. Trong đó: nợ gốc là

147.886.158 đồng, nợ lãi trong hạn là 101.385.078 đồng và nợ lãi quá hạn là 60.546.214 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông D đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông D không đến Tòa theo giấy triệu tập mà không có lý do chính đáng. Điều này xem như ông D từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ tố tụng tại Tòa án để bảo vệ quyền lợi cho mình.

- Về yêu cầu đòi nợ gốc:

Căn cứ vào Hợp đồng cho vay số 12/2017/HĐCV-MSB và khế ước nhận nợ số 12/2017/CVCN ngày 12/01/2017 ký giữa Ngân hàng H– chi nhánh Cộng Hòa và ông Đoàn Nguyễn Anh D thể hiện ông D có vay số tiền 170.000.000đồng, thời hạn vay là 60 tháng. Lãi suất cho vay: 19%/năm, tính trên dư nợ thực tế và điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng H, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Phương thức thanh toán trả vốn và lãi theo từng tháng. Theo bản sao kê dịch vụ thu nợ do Ngân hàng H cung cấp thì ông D ngưng thanh toán từ ngày 04/6/2018.

Ngân hàng H nhiều lần nhắc nợ, ông D vẫn không thực hiện đúng việc thanh toán.

Trong quá trình vay vốn, ông D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, tổng số tiền nợ gốc còn nợ Ngân hàng H đến ngày 26/9/2022 là 147.886.158 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy ông D đã vi phạm thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Căn cứ các 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng H là có cơ sở để chấp nhận.

- Về yêu cầu trả lãi:

Do ông D liên tục vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong quá trình vay vốn, nên ngày 13/02/2020 và ngày 05/9/2021 Ngân hàng H đã có thông báo cho ông D việc thu hồi nợ trước hạn, đồng thời chuyển toàn bộ dư nợ gốc còn thiếu của Hợp đồng cho vay số 12/2017/HĐCV-MSB ngày 12/01/2017 sang nợ quá hạn là phù hợp quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 10 của hợp đồng tín dụng mà ông D đã ký; đúng quy định pháp luật tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Xét yêu cầu của Ngân hàng H yêu cầu ông D thanh toán tiền lãi bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn của hợp đồng cho vay trên tính đến ngày 26/9/2022 với tổng số tiền là 161.931.292 đồng theo bảng tính lãi do Ngân hàng H lập ngày 26/9/2022 là phù hợp với thỏa thuận mà hai bên đã ký; phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 91 Luật các tổ chứa tín dụng năm 2010, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về yêu cầu đòi tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/9/2022 cho đến ngày ông D trả hết nợ theo mức lãi suất do các thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay đã ký kết là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên được chấp nhận.

[4] Về thời hạn thanh toán:

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên yêu cầu của Ngân hàng H buộc ông D trả một lần toàn bộ số tiền

nợ gốc và nợ lãi còn thiếu ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là chính đáng, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng H được chấp nhận nên bị đơn ông D phải chịu án phí trên số tiền phải trả là: 309.817.450đồng x 5% = 15.490.873đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điểm a khoản 1 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng H.

Buộc ông Đoàn Nguyễn Anh D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng H số tiền tính đến ngày 26/9/2022 là 309.817.450 (Ba trăm lẻ chín triệu tám trăm mười bảy nghìn bốn trăm năm mươi) đồng. Trong đó: nợ gốc là 147.886.158 đồng, nợ lãi trong hạn là 101.385.078 đồng và nợ lãi quá hạn là 60.546.214 đồng.

Kể từ ngày 27/9/2022, ông D tiếp tục phải thanh toán số tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số 12/2017/HĐCV-MSB ngày 12/01/2017 và khế ước nhận nợ số 12/2017/CVCN ngày 12/01/2017 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 15.490.873 (Mười lăm triệu bốn trăm chín mươi nghìn tám trăm bảy mươi ba) đồng ông Đoàn Nguyễn Anh D phải chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng H số tiền 5.514.240 đồng theo biên lai thu số 0044248 ngày 11/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND.TPHCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

Doãn Thị Nga